

Số: 594/2022/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 29 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 539/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đặng Trần C, sinh năm 1968.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng N, xã Hải B, huyện Đông A, thành phố Hà N.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đồng N, xã Hải B, huyện Đông A, thành phố Hà N

Bị đơn: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1968.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng N, xã Hải B, huyện Đông A, thành phố Hà N.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đồng N, xã Hải B, huyện Đông A, thành phố Hà N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Trần C và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1968.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông C và chị C có 02 người con chung là Đặng Trần V; sinh năm 1992; Đặng Nhật H, sinh năm 2005. Cháu V đã trưởng thành, cháu H có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cháu Đặng Nhật H, sinh năm 2005 cho bà C nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

- **Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn:** Ông C và bà C tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:** Ông C và Bà C xác nhận vợ chồng ông bà có nợ chung; công sức đóng góp nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- **Về án phí:** Ông C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) sung công quỹ Nhà nước, bà C đồng ý để ông C chịu toàn bộ án phí. Xác nhận ông C đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A ngày 19/8/2022 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046860.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông A;
- UBND xã Vĩnh N;
- (Số 89, quyền số 1-1991)
- Chi cục THADS huyện Đông A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà